

Số: 148 /QĐ-HĐ-QPCTT

Đồng Nai, ngày 18 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19 tháng 06 năm 2013;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 04 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 34/2019/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Đề án Tổ chức lại Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 3404/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ nhiệm Hội đồng quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh tại Tờ trình số 19/TTr-QPCTT ngày 26 tháng 9 năm 2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Q. Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Phi);
 - Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Lao động LĐ& XH;
 - Ban Chỉ huy PCTT- TKCN tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTNS, KTN);
 - Lưu: VT, KTNS, KTN.
- (Khoa/Qđquycheptt/13.10-782)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH

Võ Văn Phi



QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ-HĐ-QPCTT ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức hoạt động và quản lý, sử dụng và điều hành Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ); nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi tắt là Hội đồng), Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ, các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Bộ máy quản lý điều hành Quỹ, gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban Kiểm soát Quỹ, Cơ quan quản lý Quỹ.
2. Các đơn vị có liên quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan trong quan hệ với Quỹ.

Điều 3. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách được thành lập theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ và do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Quỹ hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Quỹ có tên giao dịch tiếng Anh là: Dong Nai Disaster Prevention Fund (viết tắt là Dong Nai DPF)

4. Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Nguyên tắc và mục đích hoạt động của Quỹ

1. Nguyên tắc

a) Không vì mục đích lợi nhuận;

b) Quản lý, sử dụng đúng mục đích, đúng pháp luật, kịp thời, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch;

c) Hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

2. Mục đích

a) Huy động, tiếp nhận các nguồn lực cho hoạt động phòng, chống thiên tai;

b) Hỗ trợ các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ hợp pháp, các khoản đóng góp bắt buộc, tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong tỉnh.

2. Tiếp nhận điều tiết từ Quỹ Trung ương và giữa các Quỹ cấp tỉnh.

3. Thực hiện chế độ báo cáo, kế toán theo yêu cầu tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan.

4. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Công bố công khai về quy chế hoạt động, kết quả hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai, báo cáo tình hình thực hiện quỹ theo yêu cầu của Quy chế này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Quản lý, sử dụng nguồn tài chính, tài sản và các nguồn lực khác theo Quy chế này và quy định liên quan của pháp luật.

2. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

3. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 7. Bộ máy quản lý và điều hành

Bộ máy quản lý và điều hành Quỹ, gồm: Hội đồng Quản lý, Ban kiểm soát và Cơ quan quản lý Quỹ.

Mục 1

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ

Điều 8. Cơ cấu của Hội đồng

1. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ theo cơ chế kiêm nhiệm.
2. Hội đồng có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và 03 Ủy viên.
 - a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, phụ trách lĩnh vực nông nghiệp kiêm nhiệm.
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm nhiệm Giám đốc Quỹ do lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - phụ trách lĩnh vực thủy lợi, phòng, chống thiên tai kiêm nhiệm.
 - c) 03 Ủy viên Hội đồng gồm: Lãnh đạo Sở Tài chính; lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; lãnh đạo Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi (kiêm Thư ký Hội đồng).
3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

1. Nhiệm vụ
 - a) Ban hành nghị quyết Hội đồng;
 - b) Ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy định về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn, hàng năm và các quy định cụ thể phục vụ cho hoạt động của Quỹ;
 - d) Thông qua chủ trương huy động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính Quỹ theo quy định của pháp luật;
 - đ) Chỉ đạo Cơ quan quản lý Quỹ tiếp nhận điều tiết từ Quỹ Trung ương và giữa các Quỹ cấp tỉnh;
 - e) Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ hoạt động; quyết định đình chỉ hỗ trợ tài chính hoặc thu hồi kinh phí đã hỗ trợ cho các nhiệm vụ khi có căn cứ chứng minh hoạt động hỗ trợ trái với quy định của Quy chế này hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật khác;
 - g) Phê duyệt kế hoạch tiếp nhận hỗ trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế thuộc chức năng, nhiệm vụ của Quỹ;

h) Phê duyệt kế hoạch truyền thông của Quỹ; cơ chế tài chính, chính sách tiền lương, quản lý tài sản công theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

i) Tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả hoạt động của Quỹ định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu;

j) Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quyền hạn

Quản lý Quỹ; được sử dụng con dấu của Quỹ và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Nhiệm vụ

a) Chấp hành Nghị quyết của Hội đồng;

b) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại Quy chế này và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng;

c) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng, của Chủ tịch Hội đồng; các nghị quyết, quyết định và văn bản có liên quan khác của Hội đồng;

d) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng;

đ) Chỉ đạo Ban kiểm soát tổ chức kiểm soát, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, kế hoạch, kết quả hoạt động của Quỹ;

e) Chỉ đạo giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng và hoạt động của Quỹ;

g) Chỉ đạo xây dựng chương trình làm việc, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; bãi bỏ quyết định của Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng;

h) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp Hội đồng;

i) Thông qua văn kiện, thỏa thuận hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Quyền hạn

a) Phê duyệt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát, Phó Giám đốc Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

b) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc Quỹ quyết định phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Cơ quan quản lý Quỹ;

c) Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng khi cần thiết; chịu trách nhiệm

trước Ủy ban nhân dân tỉnh, trước Hội đồng và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng kiêm Giám đốc Quỹ

1. Nhiệm vụ

- a) Chấp hành Nghị quyết của Hội đồng;
- b) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng khi được ủy quyền;
- c) Đề xuất với Chủ tịch Hội đồng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán;
- d) Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, nghị quyết, kế hoạch của Hội đồng;
- đ) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển Quỹ;
- e) Tham mưu và trình Hội đồng ban hành các nghị quyết chuyên đề về phát triển nguồn tài chính; triển khai hoạt động hỗ trợ, tài trợ các hoạt động phòng, chống thiên tai;
- g) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, nghị quyết, quyết định của Hội đồng;
- h) Thay mặt Hội đồng ký nhận hỗ trợ, tài trợ, đóng góp, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo đề nghị của các tổ chức cá nhân đã hỗ trợ, tài trợ, đóng góp, ủy thác;
- i) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ trên cơ sở các định hướng ưu tiên hỗ trợ cho các hoạt động phòng, chống thiên tai mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu;
- j) Chỉ đạo xây dựng kế hoạch phát triển nguồn vốn của Quỹ từ hoạt động hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- k) Chỉ đạo xây dựng báo cáo tài chính hàng năm;
- l) Chỉ đạo xây dựng phương án quản lý, sử dụng trang thiết bị chuyên dùng và các tài sản khác được hỗ trợ, tài trợ;
- m) Thực hiện nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Quyền hạn

Quản lý tổ chức bộ máy giúp việc của Quỹ theo quy định của Quy chế này.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của các ủy viên Hội đồng

1. Nhiệm vụ

- a) Chấp hành Nghị quyết của Hội đồng;
- b) Dự họp, thảo luận, kiến nghị, cho ý kiến, biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng; thực hiện, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định

của Hội đồng và các nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội đồng phân công hoặc ủy quyền;

c) Kiểm tra, xem xét báo cáo tài chính hằng năm, tham gia xây dựng biên bản, có ý kiến khi Hội đồng xin ý kiến ban hành nghị quyết và các tài liệu khác;

d) Giải trình và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công xử lý, giải quyết;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Hội đồng giao hoặc ủy quyền.

2. Quyền hạn

Yêu cầu Cơ quan quản lý Quỹ cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính và hoạt động của Quỹ theo quy định về chế độ thông tin, báo cáo hoặc theo nghị quyết của Hội đồng.

Điều 13. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số; họp thường kỳ tối thiểu một năm hai lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền; họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Quỹ hoặc khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng đề nghị.

2. Thông báo mời họp Hội đồng có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và được gửi trực tiếp đến từng thành viên Hội đồng và người được mời dự họp. Nội dung thông báo mời họp phải xác định rõ thời gian, địa điểm và chương trình họp. Hình thức họp trực tuyến có thể được áp dụng khi cần thiết.

3. Nội dung, tài liệu các cuộc họp Hội đồng phải gửi đến các thành viên Hội đồng và các đại biểu được mời dự họp (nếu có) trước ngày họp ít nhất 03 ngày làm việc. Các cuộc họp Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự và do Chủ tịch Hội đồng hoặc người được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền chủ trì (khi Chủ tịch vắng mặt). Trong trường hợp không tổ chức được cuộc họp toàn thể, Hội đồng có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản.

4. Hội đồng quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng chỉ có hiệu lực khi có ít nhất trên 50% tổng số thành viên Hội đồng có mặt dự họp biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu biểu quyết đồng ý và số phiếu không đồng ý bằng nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết, quyết định được thông qua.

5. Nội dung và kết luận của các cuộc họp Hội đồng phải được ghi rõ trong Sổ ghi chép biên bản cuộc họp và được tất cả các thành viên tham dự họp thống nhất. Kết luận cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định hoặc biên bản và phải được gửi tới tất cả các thành viên Hội đồng.

6. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng có hiệu lực kể từ thời điểm được thông qua và có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ; Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện.

7. Chi phí hoạt động của Hội đồng, tiền lương, phụ cấp và thù lao thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 2

BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát giúp Hội đồng kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Quỹ.

2. Ban kiểm soát được thành lập tại Quyết định thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Ban kiểm soát Quỹ có 03 thành viên, gồm: Trưởng Ban kiểm soát do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm hoặc phê duyệt theo đề nghị của Hội đồng.

4. Trưởng Ban kiểm soát là Lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở Tài chính.

5. Các thành viên là Lãnh đạo Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Lãnh đạo phòng Kế hoạch Tài chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 15. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Nhiệm vụ

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát trình Hội đồng thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật, quyết định và nghị quyết của Hội đồng trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ, trong quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ;

c) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác tài chính, kế toán, kiểm toán của Quỹ; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định;

d) Báo cáo Hội đồng kết quả kiểm soát hoạt động tài chính của Quỹ định kỳ hàng quý, năm và theo vụ việc;

đ) Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Chủ tịch Hội đồng những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của Cơ quan quản lý Quỹ;

e) Không được tiết lộ kết quả kiểm soát khi chưa được sự chấp thuận của Hội đồng;

g) Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; gây thiệt hại cho Quỹ do tiết lộ kết quả kiểm soát khi chưa có sự chấp thuận của Hội đồng;

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Chủ tịch Hội đồng.

2. Quyền hạn

Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên khác của Ban kiểm soát (được Trưởng Ban kiểm soát ủy quyền) được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát là người trực tiếp chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng về các quyết định của mình, chịu trách nhiệm cuối cùng về mọi hoạt động của Ban kiểm soát, cụ thể:

1. Nhiệm vụ

a) Tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và tổ chức thực hiện chương trình kế hoạch công tác của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định;

b) Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát;

c) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát, trường hợp không họp được, Trưởng Ban kiểm soát có thể lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản;

d) Trình Chủ tịch Hội đồng quyết định thành viên tham gia Ban kiểm soát và đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật;

đ) Phát hiện và báo cáo Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Quỹ về những yếu kém trong việc kiểm soát nội bộ, chấp hành các quy định của pháp luật để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời;

e) Báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, quyết định việc ngừng thực hiện các hoạt động, dự án khi phát hiện các cơ quan, đơn vị có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Quy chế này. Kiến nghị với Chủ tịch Hội đồng bác bỏ quyết định của Giám đốc trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

2. Quyền hạn

a) Ký các văn bản liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát;

b) Đề nghị Chủ tịch Hội đồng triệu tập Hội đồng họp phiên bất thường để báo cáo kết quả kiểm soát khi phát hiện thấy có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng.

Điều 17. Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát

1. Nhiệm vụ

a) Thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo sự chỉ đạo, phân công trực tiếp của Trưởng Ban kiểm soát thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm soát đối với những công việc hoặc hoạt động do mình thực hiện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát và pháp luật nếu cố ý bỏ qua hoặc bao che những hành vi vi phạm pháp luật và Quy chế này;

c) Không được tiết lộ các thông tin và kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Trưởng Ban kiểm soát và Hội đồng chấp thuận;

d) Chịu trách nhiệm về những ý kiến tham gia tại cuộc họp thảo luận để thống nhất những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, kiểm soát cần có quyết định tập thể.

2. Quyền hạn

Khi phát hiện thấy vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Quy chế này, phải trực tiếp gặp người phụ trách công việc đó để kiến nghị biện pháp giải quyết và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 18. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân của các thành viên kết hợp với chế độ làm việc tập thể.

2. Ban kiểm soát làm việc độc lập, theo chương trình, kế hoạch công tác quý, năm của Quỹ đã được Hội đồng thông qua và theo quy định của pháp luật.

3. Đối với những việc cần kiểm soát đột xuất, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng phê duyệt kế hoạch kiểm soát trước khi tiến hành kiểm soát.

4. Đối với việc kiểm soát những vụ việc phức tạp và có quy mô lớn, Trưởng Ban kiểm soát đề nghị Chủ tịch Hội đồng ký hợp đồng với tổ chức, chuyên gia phù hợp thực hiện một số nội dung để tư vấn cụ thể trong một thời gian nhất định.

5. Trong quá trình kiểm soát đối với những việc cần phải làm việc với tổ chức, cá nhân ngoài hệ thống Quỹ, Trưởng Ban kiểm soát báo cáo Chủ tịch Hội đồng quyết định.

6. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát, tiền lương, phụ cấp và thù lao thực hiện theo quy định hiện hành.

Mục 3

CƠ QUAN QUẢN LÝ QUỸ

Điều 19. Chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Chức năng

Cơ quan quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch Hội đồng tổ chức triển khai, thực hiện

các nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ theo quy định tại Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, các quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nhiệm vụ

Hàng năm vào thời điểm xây dựng dự toán, căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm trước, kế hoạch, nhiệm vụ, mục đích hoạt động của Quỹ năm kế hoạch, Cơ quan quản lý Quỹ tham mưu Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hoạt động, kế hoạch tài chính của Quỹ bao gồm các nội dung sau đây:

a) Dự kiến số dư nguồn kinh phí của Quỹ, dự kiến kế hoạch huy động từ các nguồn khác;

b) Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ;

c) Kế hoạch chi của bộ máy quản lý Quỹ.

Điều 20. Tổ chức của Cơ quan quản lý Quỹ

1. Tổ chức của Cơ quan quản lý Quỹ gồm: Giám đốc; 01 Phó Giám đốc; 02 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng Hành chính Tổng hợp và phòng Kế hoạch Kỹ thuật.

2. Phòng Hành chính Tổng hợp có 05 thành viên, gồm:

a) Trưởng phòng là biên chế công chức kiêm nhiệm của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;

b) 02 biên chế công chức kiêm nhiệm của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;

c) 02 hợp đồng lao động, trong đó 01 hợp đồng là kế toán.

3. Phòng Kế hoạch Kỹ thuật có 06 thành viên, gồm:

a) Trưởng phòng là biên chế công chức kiêm nhiệm của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;

b) 01 Phó Trưởng phòng là biên chế công chức kiêm nhiệm của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;

c) 01 biên chế công chức kiêm nhiệm của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi;

d) 03 hợp đồng lao động.

4. Cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh đặt tại cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; sử dụng bộ máy của cơ quan thường trực phòng, chống thiên tai theo hình thức biệt phái hoặc kiêm nhiệm; được ký hợp đồng theo quy định của pháp luật đối với một số công việc phục vụ hoạt động của Quỹ; chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ

1. Giám đốc Quỹ do Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách lĩnh vực thủy lợi và phòng, chống thiên tai kiêm nhiệm.

2. Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng, Chủ tịch Hội đồng và trước pháp luật về hoạt động của Quỹ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Nhiệm vụ của Giám đốc Quỹ

a) Tổ chức, triển khai thực hiện các quyết định của Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng (được Chủ tịch Hội đồng phân cấp/ ủy quyền), nghị quyết của Hội đồng và các văn bản hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan tài chính cấp trên;

b) Trình Hội đồng về kế hoạch hoạt động dài hạn, trung hạn và hằng năm; kế hoạch tài chính và tổ chức thực hiện sau khi đã được phê duyệt;

c) Thực hiện nhiệm vụ giao dịch với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các hoạt động tố tụng, tranh chấp và những vấn đề khác thuộc phạm vi hoạt động của Quỹ và theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Cơ quan quản lý Quỹ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về các mặt hoạt động của Quỹ với Hội đồng, Ban kiểm soát và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức công tác huy động hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

e) Ký kết văn kiện, thỏa thuận hỗ trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, ủy thác của các tổ chức, cá nhân theo quy định sau khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

g) Trình Hội đồng thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ; trình Hội đồng bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc Quỹ;

h) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ kinh phí từ Quỹ cho các nhiệm vụ chi của Quỹ;

i) Quản lý công chức, lao động hợp đồng làm nhiệm vụ của Quỹ; thực hiện chính sách, tiền lương, thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động; quản lý tài chính, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật;

j) Ký kết hợp đồng lao động, thuê khoán chuyên môn, văn phòng, phương tiện... và quyết định đầu tư mua sắm các trang thiết bị để phục vụ công tác hoạt động của Quỹ;

k) Thực hiện nhiệm vụ xác nhận về khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ Trung ương của các tổ chức, cá nhân khi có yêu cầu;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng giao.

4. Quyền hạn của Giám đốc quỹ

a) Quyết định phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị (bộ phận) chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng;

b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Kế toán Cơ quan Quản lý Quỹ.

c) Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm của Cơ quan quản lý Quỹ.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Quỹ

1. Phó Giám đốc Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quyết định bổ nhiệm hoặc giao nhiệm vụ, miễn nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ.

2. Phó Giám đốc Quỹ giúp Giám đốc Quỹ quản lý, điều hành một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Quỹ; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng, Giám đốc Quỹ và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Điều 23. Nhiệm vụ của Kế toán

1. Kế toán Cơ quan quản lý Quỹ do công chức kế toán của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi kiêm nhiệm hoặc lao động hợp đồng theo Luật Kế toán, được Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm.

2. Kế toán phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 54 Luật Kế toán năm 2015; Điều 21 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và Điều 3 Thông tư số 04/2018/TT-BNV ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Nhiệm vụ của Kế toán

a) Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính của Quỹ;

b) Tổ chức điều hành bộ máy kế toán Quỹ theo quy định của Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật;

c) Lập báo cáo tài chính tuân thủ chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán.

Điều 24. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Phó Chi cục trưởng phụ trách lĩnh vực thủy lợi và phòng, chống thiên tai của Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi thực hiện kiêm nhiệm công tác chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ theo sự phân công của Ban Giám đốc Quỹ.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Quỹ trong việc tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ do Giám đốc Quỹ bổ nhiệm, bổ nhiệm lại và miễn nhiệm.

Điều 25. Công chức, người lao động trong Cơ quan quản lý Quỹ

1. Công chức được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm hoặc điều động biệt phái làm việc tại Quỹ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Luật Cán bộ, Công chức; Bộ luật Lao động; nội dung quy định các quy chế, quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Người lao động hợp đồng làm việc trong Cơ quan quản lý Quỹ có trách nhiệm làm việc theo quy định của Bộ luật Lao động; các quy định theo thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết và được hưởng chế độ tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng và các chế độ chính sách khác theo quy định tại Quy chế này.

Chương III

MỐI QUAN HỆ GIỮA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH, QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC TỈNH KHÁC

Điều 26. Trách nhiệm của Quỹ tỉnh

1. Thực hiện việc điều chuyển cho Quỹ Trung ương theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc cho các Quỹ cấp tỉnh khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Tiếp nhận các nguồn hỗ trợ từ Quỹ Trung ương hoặc các Quỹ cấp tỉnh khác đối với tỉnh.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

1. Hội đồng, Ban kiểm soát, Cơ quan quản lý Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này trong thực thi nhiệm vụ.

2. Trong trường hợp quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được quy định tại Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc kịp thời báo cáo Hội đồng xem xét giải quyết và sửa đổi bổ sung để đảm bảo phù hợp./.